TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 165/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2026/TLST- HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2026 giữa:

- ***Nguyên đơn*:** chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1994

Nơi ĐKHKTT: thôn A (thôn V cũ), xã A, tỉnh Hưng Yên.

Nơi ở hiện nay: số F, ngõ E, tổ F, phường N, thành phố Hà Nội.

- ***Bị đơn*:** anh Nguyễn Thành L1, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn A (thôn V cũ), xã A, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 - Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành L1.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Thành L1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị L và anh L1 có 01 con chung là Nguyễn Anh T, sinh ngày 23/9/2019. Chị L và anh L1 thỏa thuận để anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Anh T, chị L không phải góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L1. Chị L được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản chung: chị L và anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: chị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002563 ngày 18-5-2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 8 - Hưng Yên (chị L đã nộp đủ). Trả lại chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV8 - Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã A Sào, tỉnh Hưng Yên;
- Lưu HC - TP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bích Thủy